

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất

Dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 39

Địa điểm: thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 740/TTr-TN&MT ngày 21/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 832,2 m² đất ở (ODT), đất nông nghiệp (CLN, NTS, BHK), đất phi nông nghiệp khác (PNK) của hộ gia đình, cá nhân thuộc tờ bản đồ số 01 tỷ lệ 1/2000, tờ bản đồ số 01, 04, 06, 07, 09, 10, 16 tỷ lệ 1/1000 tại khu Tây Xuyên, khu Kiều Thạch, khu Vân Nam, khu Đầu và khu Mẽ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà (có danh sách kèm theo) để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 39.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này Văn phòng HĐND & UBND huyện, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, UBND thị trấn Hưng Nhân có trách nhiệm:

1. Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Nhân có trách nhiệm giao Quyết định này cho các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1; trường hợp không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, nhà văn hóa khu Tây Xuyên, Kiều Thạch, Vân Nam, Đầu và khu Mẽ cho nhân dân biết, thực hiện.

2. Văn phòng HĐND & UBND huyện có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

3. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện phối hợp với UBND thị trấn Hưng Nhân thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng;

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Nhân và các ông (bà) có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./..

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Thanh Tuyên

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN
DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP QUỐC LỘ 39 ĐOẠN THỊ TRẤN HUNG NHÂN, HUYỆN HUNG HÀ**



(Kèm theo Quyết định số: **4060** /QĐ-UBND ngày **21** tháng **8** năm 2017 của UBND huyện)

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi đất (m ²)	Trong đó		Loại đất hiện trạng	Loại đất theo Xác minh nguồn gốc đất
						Diện tích được bồi thường (m ²)	Diện tích không được bồi thường (m ²)		
1	Nguyễn Văn Ban	Khu Tây Xuyên	1/1000	332	58,1	58,1		ODT	ODT
2	Nguyễn Văn Gắng	Khu Tây Xuyên	1/1000	334	65,6	65,6		ODT	ODT
3	Nguyễn Văn Biết, Nguyễn Thị Sen	Khu Tây Xuyên	1/1000	337	15,5	15,5		BHK	ODT
4	Hoàng Văn Tuấn, Bùi Thị Tuyền	Khu Tây Xuyên	1/1000	338	17,9	17,9		CLN	ODT
5	Nguyễn Văn Ngải	Khu Tây Xuyên	1/1000	339	25,1	25,1		CLN	ODT
6	Hoàng Thị Sim	Khu Tây Xuyên	1/1000	340	24,4	24,4		CLN	ODT
7	Trần Quang Tâm	Khu Kiều Thạch	4/1000	24	5,4	5,4		ODT	NTS
8	Trần Văn Dũng	Khu Kiều Thạch	4/1000	25	2,6	2,6		ODT	ODT
9	Trần Thị Điều	Khu Kiều Thạch	4/1000	20	150,9	150,9		ODT	ODT
			4/1000	107	106,9	106,9		ODT	ODT
10	Trần Đăng Kham	Khu Kiều Thạch	4/1000	72	0,4	0,4		ODT	ODT
11	Phạm Văn Xưa	Khu Vân Nam	6/1000	162	2,2		2,2	ODT	DGT
12	Phạm Văn Chính	Khu Mẽ	16/1000	25	153,3	153,3		CLN	CLN
13	Khúc Văn Khoái, Bùi Thị Hiền	Khu Đầu	10/1000	48	4,2	4,2		NTS	NTS
14	Khúc Văn Sáng, Vũ Thị Hoa	Khu Đầu	10/1000	19	4,3	4,3		PNK	NTS
15	Nguyễn Văn Minh	Khu Tây Xuyên	1/2000	317	0,8		0,8	ODT	DGT
16	Hoàng Văn Hậu	Khu Tây Xuyên	1/2000	318	0,8		0,8	ODT	DGT
17	Hoàng Văn Nguyễn	Khu Tây Xuyên	1/2000	319	0,2		0,2	ODT	DGT
18	Trần Trọng Triệu	Khu Tây Xuyên	1/2000	323	0,4		0,4	ODT	DGT
19	Phạm Trọng Trán	Khu Kiều Thạch	04/1000	14	10		10	ODT	DGT

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi đất (m ²)	Trong đó		Loại đất hiện trạng	Loại đất theo Xác minh nguồn gốc đất
						Diện tích được bồi thường (m ²)	Diện tích không được bồi thường (m ²)		
20	Nguyễn Văn Liên	Khu Kiều Thạch	04/1000	81	1,6		1,6	ODT	DGT
21	Nguyễn Văn Thái	Khu Kiều Thạch	04/1000	82	4,3		4,3	ODT	DGT
22	Nguyễn Văn Vũ	Khu Kiều Thạch	04/1000	83	3,9		3,9	ODT	DGT
23	Nguyễn Thị Thúy	Khu Kiều Thạch	04/1000	69	12,3		12,3	ODT	DGT
24	Nguyễn Trọng Luân	Khu Kiều Thạch	04/1000	70	7,5		7,5	ODT	DGT
25	Nguyễn Văn Ngu	Khu Vân Nam	6/1000	25	6		6	ODT	DGT
26	Thái Văn Uyên	Khu Vân Nam	6/1000	98	2,3	2,3		ODT	NTS
27	Bùi Văn Hồi	Khu Vân Nam	6/1000	159	1,8		1,8	ODT	DGT
28	Thái Thị Vân	Khu Vân Nam	6/1000	160	10,2	10,2		ODT	NTS
29	Thái Văn Nhan	Khu Vân Nam	6/1000	165	7		7	ODT	DGT
30	Nguyễn Văn Hắc, Thái Thị Tuyến	Khu Vân Nam	6/1000	221	6,5	6,5		ODT	NTS
31	Thái Bình Dương	Khu Vân Nam	7/1000	395	7,6		7,6	ODT	DGT
32	Trần Văn Hời	Khu Vân Nam	7/1000	396	17,1		17,1	ODT	DGT
33	Thái Văn Sinh	Khu Vân Nam	7/1000	397	11,5		11,5	ODT	DGT
34	Thái Văn Toàn	Khu Vân Nam	7/1000	398	10,8		10,8	ODT	DGT
35	Thái Tâm Tư	Khu Vân Nam	7/1000	399	51,1		51,1	ODT	DGT
36	Thái Hoàng Vang, Nguyễn Thị Kim	Khu Đầu	10/1000	20	3,4	3,4		ODT	NTS
37	Thái Văn Thoan, Đỗ Thị Tân	Khu Đầu	9/1000	1	18,3	18,3		ODT	NTS
Cộng					832,2	675,3	156,9		